



**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC LOẠI C VÀO LÀM VIỆC TẠI  
MỘT SỐ NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH KHU VỰC BẮC TRUNG BỘ NĂM 2023**

**Địa điểm:** Nhà Y1 nhánh B - Phòng BII7 tầng 2, Trường Đại học Sư phạm Huế

| TT | SBD      | Họ và tên             | Ngày sinh (Nam) | Ngày sinh (Nữ) | Vị trí dự tuyển        | Đơn vị dự tuyển   | Tốt nghiệp trường        | Miễn thi Ngoại ngữ   | Đối tượng ưu tiên | Ghi chú |
|----|----------|-----------------------|-----------------|----------------|------------------------|-------------------|--------------------------|----------------------|-------------------|---------|
| 1  | CSTT6001 | Phan Quý Minh Anh     |                 | 04-10-1996     | CV hoạch định & TTCSTT | CN Đà Nẵng        | ĐH Kinh tế - Huế         |                      |                   |         |
| 2  | CSTT6002 | Lê Thị Ngọc Ánh       |                 | 25-10-1996     | CV hoạch định & TTCSTT | CN Đà Nẵng        | ĐH Kinh tế - Đà Nẵng     |                      |                   |         |
| 3  | CSTT6003 | Huỳnh Thị Bảo Châu    |                 | 01-11-2000     | CV hoạch định & TTCSTT | CN Đà Nẵng        | ĐH Kinh tế - Đà Nẵng     |                      |                   |         |
| 4  | CSTT6004 | Lê Thị Hoa            |                 | 20-04-1994     | CV hoạch định & TTCSTT | CN Đà Nẵng        | ĐH Tài chính - Marketing |                      |                   |         |
| 5  | CSTT6005 | Nguyễn Thị Minh Lý    |                 | 20-01-1983     | CV hoạch định & TTCSTT | CN Đà Nẵng        | ĐH Kinh tế - Đà Nẵng     |                      |                   |         |
| 6  | CSTT6006 | Nguyễn Thanh Mai      |                 | 11-09-1991     | CV hoạch định & TTCSTT | CN Đà Nẵng        | ĐH Kinh tế - Đà Nẵng     | Cử nhân Ngôn ngữ Anh | Con thương binh   |         |
| 7  | CSTT6007 | Phạm Thị Ngoan        |                 | 11-03-1991     | CV hoạch định & TTCSTT | CN Đà Nẵng        | ĐH Duy Tân               |                      |                   |         |
| 8  | CSTT6008 | Phan Ngọc Thành Nhân  | 23-02-1986      |                | CV hoạch định & TTCSTT | CN Đà Nẵng        | ĐH Công nghiệp TP HCM    | Cử nhân Ngôn ngữ Anh |                   |         |
| 9  | CSTT6009 | Trần Thị Chiêu Oanh   |                 | 27-06-2001     | CV hoạch định & TTCSTT | CN Đà Nẵng        | ĐH Kinh tế - Đà Nẵng     |                      |                   |         |
| 10 | CSTT6010 | Dương Huỳnh Anh Thư   |                 | 26-05-1991     | CV hoạch định & TTCSTT | CN Đà Nẵng        | ĐH Kinh tế - Đà Nẵng     |                      |                   |         |
| 11 | CSTT6011 | Phan Minh Trí         | 29-10-2000      |                | CV hoạch định & TTCSTT | CN Đà Nẵng        | ĐH Sài Gòn               |                      |                   |         |
| 12 | CSTT6012 | Nguyễn Thị Cẩm Châu   |                 | 01-01-2000     | CV hoạch định & TTCSTT | CN Thừa Thiên Huế | ĐH Kinh tế - ĐH Đà Nẵng  |                      |                   |         |
| 13 | CSTT6013 | Phan Văn Chương       | 11-09-1993      |                | CV hoạch định & TTCSTT | CN Thừa Thiên Huế | ĐH Kinh tế - ĐH Huế      |                      |                   |         |
| 14 | CSTT6014 | Nguyễn Thị Mỹ Dung    |                 | 01-10-1995     | CV hoạch định & TTCSTT | CN Thừa Thiên Huế | ĐH Kinh tế - ĐH Huế      |                      |                   |         |
| 15 | CSTT6015 | Phan Thị Thùy Dung    |                 | 08-03-1989     | CV hoạch định & TTCSTT | CN Thừa Thiên Huế | ĐH Kinh tế - ĐH Huế      |                      | Con thương binh   |         |
| 16 | CSTT6016 | Võ Hạ Bảo Đan         |                 | 27-6-1992      | CV hoạch định & TTCSTT | CN Thừa Thiên Huế | ĐH Duy Tân               |                      |                   |         |
| 17 | CSTT6017 | Trương Thị Hồng Hạnh  |                 | 23-3-2001      | CV hoạch định & TTCSTT | CN Thừa Thiên Huế | ĐH Kinh tế - ĐH Huế      |                      |                   |         |
| 18 | CSTT6018 | Lê Cảnh Tường Hân     |                 | 29-10-1984     | CV hoạch định & TTCSTT | CN Thừa Thiên Huế | ĐH Kinh tế - ĐH Huế      |                      |                   |         |
| 19 | CSTT6019 | Hồ Thị Mẫn Hiên       |                 | 30-11-1994     | CV hoạch định & TTCSTT | CN Thừa Thiên Huế | ĐH Kinh tế - ĐH Huế      |                      |                   |         |
| 20 | CSTT6020 | Trần Thị Liên         |                 | 13-04-1998     | CV hoạch định & TTCSTT | CN Thừa Thiên Huế | ĐH Kinh tế - ĐH Huế      |                      |                   |         |
| 21 | CSTT6021 | Nguyễn Ngọc Nhật Minh | 27-03-2001      |                | CV hoạch định & TTCSTT | CN Thừa Thiên Huế | ĐH Kinh tế - ĐH Huế      |                      |                   |         |

| TT | SBD      | Họ và tên             | Ngày sinh<br>(Nam) | Ngày sinh<br>(Nữ) | Vị trí dự tuyển           | Đơn vị dự<br>tuyển   | Tốt nghiệp<br>trường       | Miễn thi<br>Ngoại ngữ | Đối tượng<br>ưu tiên | Ghi chú |
|----|----------|-----------------------|--------------------|-------------------|---------------------------|----------------------|----------------------------|-----------------------|----------------------|---------|
| 22 | CSTT6022 | Nguyễn Huyền Nga      |                    | 25-06-1993        | CV hoạch định<br>& TTCSTT | CN Thừa<br>Thiên Huế | ĐH Kinh tế -<br>ĐH Huế     |                       |                      |         |
| 23 | CSTT6023 | Lê Tịnh Ngân          |                    | 01-4-1990         | CV hoạch định<br>& TTCSTT | CN Thừa<br>Thiên Huế | ĐH Kinh tế<br>TP.HCM       |                       |                      |         |
| 24 | CSTT6024 | Đặng Thị Bảo Ngân     |                    | 27-04-2001        | CV hoạch định<br>& TTCSTT | CN Thừa<br>Thiên Huế | ĐH Kinh tế -<br>ĐH Huế     |                       |                      |         |
| 25 | CSTT6025 | Tôn Nữ Thảo Nguyên    |                    | 14-04-1999        | CV hoạch định<br>& TTCSTT | CN Thừa<br>Thiên Huế | ĐH Kinh tế -<br>ĐH Huế     |                       |                      |         |
| 26 | CSTT6026 | Nguyễn Minh Nhã       |                    | 22-10-1999        | CV hoạch định<br>& TTCSTT | CN Thừa<br>Thiên Huế | ĐH Kinh tế -<br>ĐH Huế     |                       |                      |         |
| 27 | CSTT6027 | Trần Thị Thảo Nhi     |                    | 12-12-1990        | CV hoạch định<br>& TTCSTT | CN Thừa<br>Thiên Huế | ĐH Kinh tế -<br>ĐH Huế     |                       |                      |         |
| 28 | CSTT6028 | Trần Thị Quỳnh Như    |                    | 02-01-1991        | CV hoạch định<br>& TTCSTT | CN Thừa<br>Thiên Huế | ĐH Kinh tế -<br>ĐH Đà Nẵng |                       |                      |         |
| 29 | CSTT6029 | Lê Minh Tú Phương     |                    | 12-04-1997        | CV hoạch định<br>& TTCSTT | CN Thừa<br>Thiên Huế | ĐH Kinh tế -<br>ĐH Huế     |                       |                      |         |
| 30 | CSTT6030 | Nguyễn Thanh Thùy Vân |                    | 11-3-1990         | CV hoạch định<br>& TTCSTT | CN Thừa<br>Thiên Huế | ĐH Kinh tế<br>TP.HCM       |                       |                      |         |
| 31 | CSTT6031 | Lê Thị Thu            |                    | 13-5-1995         | CV hoạch định<br>& TTCSTT | CN Thừa<br>Thiên Huế | ĐH Kinh tế -<br>ĐH Huế     |                       |                      |         |
| 32 | CSTT6032 | Phạm Huyền Trang      |                    | 10-8-1995         | CV hoạch định<br>& TTCSTT | CN Thừa<br>Thiên Huế | ĐH Kinh tế -<br>ĐH Huế     |                       |                      |         |





NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM  
HỒ TUYÊN DỤNG CÔNG CHỨC LOẠI C  
NHNN NĂM 2023

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC LOẠI C VÀO LÀM VIỆC TẠI  
MỘT SỐ NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH KHU VỰC BẮC TRUNG BỘ NĂM 2023**

Phòng thi số 02; Vị trí dự thi: Chuyên viên Thanh tra, giám sát ngân hàng

Địa điểm: Nhà Y1 nhánh B - Phòng BIII2 tầng 3, Trường Đại học Sư phạm Huế

Thời gian: Từ 07h00 - 09h30 ngày 20/01/2024

| TT | SBD      | Họ và tên              | Ngày sinh<br>(Nam) | Ngày sinh<br>(Nữ) | Vị trí dự tuyển | Đơn vị dự<br>tuyển | Tốt nghiệp<br>trường        | Miễn thi<br>Ngoại ngữ | Đối tượng<br>ưu tiên | Ghi chú |
|----|----------|------------------------|--------------------|-------------------|-----------------|--------------------|-----------------------------|-----------------------|----------------------|---------|
| 1  | TTGS6001 | Huỳnh Thị Thúy Cẩm     |                    | 14-06-1995        | CV TTGSNH       | CN Đà Nẵng         | ĐH Tài chính -<br>Marketing |                       |                      |         |
| 2  | TTGS6002 | Nguyễn Thị Thu Hà      |                    | 20-04-1993        | CV TTGSNH       | CN Đà Nẵng         | ĐH Kinh tế-ĐH<br>Đà Nẵng    |                       |                      |         |
| 3  | TTGS6003 | Võ Minh Hải            | 06-12-2000         |                   | CV TTGSNH       | CN Đà Nẵng         | ĐH Kinh tế-ĐH<br>Đà Nẵng    |                       |                      |         |
| 4  | TTGS6004 | Nguyễn Lương Diệu Hằng |                    | 21-08-2001        | CV TTGSNH       | CN Đà Nẵng         | ĐH FPT Đà<br>Nẵng           |                       |                      |         |
| 5  | TTGS6005 | Mã Thị Thu Hiền        |                    | 09-03-1987        | CV TTGSNH       | CN Đà Nẵng         | ĐH Dân Lập<br>Duy Tân       |                       |                      |         |
| 6  | TTGS6006 | Nguyễn Xuân Hoài       | 22-06-1996         |                   | CV TTGSNH       | CN Đà Nẵng         | ĐH Công nghệ<br>Vạn Xuân    |                       |                      |         |
| 7  | TTGS6007 | Phạm Đình Hưng         | 01-05-1990         |                   | CV TTGSNH       | CN Đà Nẵng         | ĐH Kinh tế - Đà<br>Nẵng     |                       |                      |         |
| 8  | TTGS6008 | Phạm Thị Ngọc Huyền    |                    | 13-05-1994        | CV TTGSNH       | CN Đà Nẵng         | ĐH Kinh tế-ĐH<br>Đà Nẵng    |                       |                      |         |
| 9  | TTGS6009 | Đinh Việt Khải         | 31-01-2000         |                   | CV TTGSNH       | CN Đà Nẵng         | ĐH Dân Lập<br>Duy Tân       |                       |                      |         |
| 10 | TTGS6010 | Lê Thị Hồng Khánh      |                    | 07-02-1995        | CV TTGSNH       | CN Đà Nẵng         | ĐH mở Hà Nội                |                       |                      |         |
| 11 | TTGS6011 | Đoàn Thị Mỹ Linh       |                    | 18-02-2001        | CV TTGSNH       | CN Đà Nẵng         | ĐH Kinh tế-ĐH<br>Đà Nẵng    |                       |                      |         |
| 12 | TTGS6012 | Hoàng Thị Tường Linh   |                    | 11-04-1986        | CV TTGSNH       | CN Đà Nẵng         | ĐH Duy Tân                  | Cử nhân<br>Tiếng Nga  |                      |         |
| 13 | TTGS6013 | Nguyễn Thị Cẩm Linh    |                    | 10-10-1989        | CV TTGSNH       | CN Đà Nẵng         | ĐH Ngân hàng<br>TP HCM      |                       |                      |         |
| 14 | TTGS6014 | Nguyễn Thị Thiên Minh  |                    | 19-05-1998        | CV TTGSNH       | CN Đà Nẵng         | ĐH Luật - Huế               |                       |                      |         |
| 15 | TTGS6015 | Nguyễn Thị Mỹ          |                    | 10-11-1990        | CV TTGSNH       | CN Đà Nẵng         | ĐH Quảng Nam                |                       |                      |         |
| 16 | TTGS6016 | Đỗ Thị Bích Ngọc       |                    | 12-02-1998        | CV TTGSNH       | CN Đà Nẵng         | ĐH Kinh tế-ĐH<br>Đà Nẵng    |                       |                      |         |
| 17 | TTGS6017 | Nguyễn Mậu Hạnh Nguyên |                    | 04-11-1988        | CV TTGSNH       | CN Đà Nẵng         | ĐH Kinh tế TP<br>HCM        |                       |                      |         |
| 18 | TTGS6018 | Nguyễn Thị Hoa Sen     |                    | 30-01-1995        | CV TTGSNH       | CN Đà Nẵng         | ĐH Quy Nhơn                 |                       |                      |         |
| 19 | TTGS6019 | Hà Đức Tân             | 03-06-1991         |                   | CV TTGSNH       | CN Đà Nẵng         | ĐH Phan Châu<br>Trinh       |                       |                      |         |
| 20 | TTGS6020 | Đỗ Thị Phương Thảo     |                    | 02-06-1990        | CV TTGSNH       | CN Đà Nẵng         | ĐH Công<br>nghiệp TP HCM    |                       |                      |         |
| 21 | TTGS6021 | Huỳnh Thị Kim Thu      |                    | 12-09-1993        | CV TTGSNH       | CN Đà Nẵng         | ĐH Kinh tế-ĐH<br>Đà Nẵng    |                       |                      |         |



7

| TT | SBD      | Họ và tên            | Ngày sinh<br>(Nam) | Ngày sinh<br>(Nữ) | Vị trí dự tuyển | Đơn vị dự<br>tuyển | Tốt nghiệp<br>trường | Miễn thi<br>Ngoại ngữ | Đối tượng<br>ưu tiên | Ghi chú |
|----|----------|----------------------|--------------------|-------------------|-----------------|--------------------|----------------------|-----------------------|----------------------|---------|
| 22 | TTGS6022 | Nguyễn Thị Bích Thủy |                    | 02-02-2001        | CV TTGSNH       | CN Đà Nẵng         | ĐH Luật - Huế        |                       |                      |         |
| 23 | TTGS6023 | Trần Thị Kim Trâm    |                    | 29-03-1995        | CV TTGSNH       | CN Đà Nẵng         | ĐH Đông Á            |                       |                      |         |
| 24 | TTGS6024 | Lê Thị Quỳnh Trang   |                    | 20-11-1996        | CV TTGSNH       | CN Đà Nẵng         | ĐH Kinh tế - Đà Nẵng |                       |                      |         |
| 25 | TTGS6025 | Huỳnh Thị Trúc       |                    | 06-01-1994        | CV TTGSNH       | CN Đà Nẵng         | ĐH Ngân hàng TP HCM  |                       |                      |         |
| 26 | TTGS6026 | Trương Ái Trúc       |                    | 27-10-1998        | CV TTGSNH       | CN Đà Nẵng         | ĐH Kinh tế - TP HCM  |                       |                      |         |
| 27 | TTGS6027 | Nguyễn Văn Trung     | 10-10-1995         |                   | CV TTGSNH       | CN Đà Nẵng         | ĐH Ngoại thương      |                       |                      |         |
| 28 | TTGS6028 | Hà Lê Thanh Trường   | 04-12-1997         |                   | CV TTGSNH       | CN Đà Nẵng         | ĐH Kinh tế - Đà Nẵng |                       |                      |         |
| 29 | TTGS6029 | Phan Việt Ván        | 18-08-1987         |                   | CV TTGSNH       | CN Đà Nẵng         | ĐH Kinh tế - Đà Nẵng |                       |                      |         |
| 30 | TTGS6030 | Phạm Thị Tường Vy    |                    | 21-02-2000        | CV TTGSNH       | CN Đà Nẵng         | ĐH Luật - Huế        |                       |                      |         |
| 31 | TTGS6031 | Nguyễn Thị Tường Vi  |                    | 27-09-1986        | CV TTGSNH       | CN Đà Nẵng         | ĐH Ngân hàng TP HCM  |                       |                      |         |



2



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM  
HỒ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC LOẠI C  
NHNN NĂM 2023

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC LOẠI C VÀO LÀM VIỆC TẠI  
MỘT SỐ NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH KHU VỰC BẮC TRUNG BỘ NĂM 2023**

Phòng thi số 03; Vị trí dự thi: Chuyên viên Thanh tra, giám sát ngân hàng

Địa điểm: Nhà Y1 nhánh B - Phòng BIII5 tầng 3, Trường Đại học Sư phạm Huế

Thời gian: Từ 07h00 - 09h30 ngày 20/01/2024

| TT | SBD      | Họ và tên            | Ngày sinh<br>(Nam) | Ngày sinh<br>(Nữ) | Vị trí dự<br>tuyển | Đơn vị dự<br>tuyển | Tốt nghiệp<br>trường     | Miễn thi<br>Ngoại ngữ | Đối tượng<br>ưu tiên | Ghi chú |
|----|----------|----------------------|--------------------|-------------------|--------------------|--------------------|--------------------------|-----------------------|----------------------|---------|
| 1  | TTGS6032 | Trần Thị Lan Chi     |                    | 06-07-2001        | CV TTGSNH          | CN Quảng Bình      | ĐH Luật Huế              |                       |                      |         |
| 2  | TTGS6033 | Trần Thị Kim Chung   |                    | 09-06-1991        | CV TTGSNH          | CN Quảng Bình      | ĐH Vinh                  |                       |                      |         |
| 3  | TTGS6034 | Trần Hồ Hương Giang  |                    | 30-10-1987        | CV TTGSNH          | CN Quảng Bình      | ĐH Duy Tân Đà Nẵng       |                       |                      |         |
| 4  | TTGS6035 | Nguyễn Thị Thúy Hằng |                    | 28-07-2000        | CV TTGSNH          | CN Quảng Bình      | Học viện Tài chính       |                       |                      |         |
| 5  | TTGS6036 | Nguyễn Thị Thùy Linh |                    | 16-08-1990        | CV TTGSNH          | CN Quảng Bình      | Học viện Tài chính       |                       |                      |         |
| 6  | TTGS6037 | Đoàn Văn Minh        | 17-01-1997         |                   | CV TTGSNH          | CN Quảng Bình      | ĐH Tài chính - Marketing |                       |                      |         |
| 7  | TTGS6038 | Nguyễn Hạnh Trang    |                    | 28-04-2001        | CV TTGSNH          | CN Quảng Bình      | ĐH Kinh tế - ĐHQGHN      |                       |                      |         |
| 8  | TTGS6039 | Trần Thị Huyền Trang |                    | 17-03-1995        | CV TTGSNH          | CN Quảng Bình      | ĐHKT Huế                 |                       |                      |         |
| 9  | TTGS6040 | Lê Thị Thanh Tâm     |                    | 20-10-1991        | CV TTGSNH          | CN Quảng Bình      | ĐH Nha Trang             |                       |                      |         |
| 10 | TTGS6041 | Phan Văn Tuấn        | 16-05-1993         |                   | CV TTGSNH          | CN Quảng Bình      | ĐH Kinh tế Đà Nẵng       |                       |                      |         |
| 11 | TTGS6042 | Phạm Thị Thu Thủy    |                    | 18-06-1991        | CV TTGSNH          | CN Quảng Bình      | ĐH Quy Nhơn              |                       |                      |         |
| 12 | TTGS6043 | Lương Trần Cẩm Thư   |                    | 03-06-1999        | CV TTGSNH          | CN Quảng Bình      | Học viện Ngân hàng       |                       |                      |         |
| 13 | TTGS6044 | Nguyễn Thị Hải Yến   |                    | 02-07-1993        | CV TTGSNH          | CN Quảng Bình      | ĐHKT Đà Nẵng             |                       |                      |         |
| 14 | TTGS6069 | Huỳnh Thu An         |                    | 01-12-1999        | CV TTGSNH          | CN Thừa Thiên Huế  | ĐH Kinh tế - ĐH Huế      |                       |                      |         |
| 15 | TTGS6070 | Lê Xuân Tuấn Anh     | 13-01-1993         |                   | CV TTGSNH          | CN Thừa Thiên Huế  | ĐH Kinh tế - ĐH Huế      |                       |                      |         |
| 16 | TTGS6071 | Nguyễn Thị Dung      |                    | 05-11-1990        | CV TTGSNH          | CN Thừa Thiên Huế  | Học viện Ngân hàng       |                       |                      |         |
| 17 | TTGS6072 | Lê Thị Ánh Dương     |                    | 24-01-1996        | CV TTGSNH          | CN Thừa Thiên Huế  | ĐH Luật - ĐH Huế         |                       |                      |         |
| 18 | TTGS6073 | Lê Anh Đức           | 21-3-1983          |                   | CV TTGSNH          | CN Thừa Thiên Huế  | ĐH Dân Lập Duy Tân       |                       |                      |         |
| 19 | TTGS6074 | Nguyễn Khánh Hà      |                    | 10-06-2000        | CV TTGSNH          | CN Thừa Thiên Huế  | ĐH Kinh tế - ĐH Đà Nẵng  |                       |                      |         |
| 20 | TTGS6075 | Trần Thị Hoài        |                    | 12-02-2000        | CV TTGSNH          | CN Thừa Thiên Huế  | ĐH Kinh tế - ĐH Huế      |                       |                      |         |
| 21 | TTGS6076 | Đoàn Đức Hùng        | 26-04-1996         |                   | CV TTGSNH          | CN Thừa Thiên Huế  | ĐH Dân Lập Duy Tân       |                       | CAND xuất ngũ        |         |



| TT | SBD      | Họ và tên           | Ngày sinh<br>(Nam) | Ngày sinh<br>(Nữ) | Vị trí dự<br>tuyển | Đơn vị dự<br>tuyển   | Tốt nghiệp<br>trường                | Miễn thi<br>Ngoại ngữ | Đối tượng<br>ưu tiên | Ghi chú |
|----|----------|---------------------|--------------------|-------------------|--------------------|----------------------|-------------------------------------|-----------------------|----------------------|---------|
| 22 | TTGS6077 | Hoàng Bá Hiên       | 22-09-1991         |                   | CV TTGSNH          | CN Thừa<br>Thiên Huế | ĐH Kinh tế -<br>ĐH Huế              |                       |                      |         |
| 23 | TTGS6078 | Nguyễn Ngọc Hiếu    | 20-11-1993         |                   | CV TTGSNH          | CN Thừa<br>Thiên Huế | ĐH Kinh tế -<br>ĐH Huế              |                       |                      |         |
| 24 | TTGS6079 | Lê Thanh Việt Hùng  | 29-08-1990         |                   | CV TTGSNH          | CN Thừa<br>Thiên Huế | ĐH Kinh tế Luật<br>- ĐHQG TP<br>HCM |                       |                      |         |
| 25 | TTGS6080 | Trần Thị Kiều Oanh  |                    | 20-01-1993        | CV TTGSNH          | CN Thừa<br>Thiên Huế | ĐH Kinh tế -<br>ĐH Đà Nẵng          |                       |                      |         |
| 26 | TTGS6081 | Đặng Văn Minh       | 12-03-1999         |                   | CV TTGSNH          | CN Thừa<br>Thiên Huế | ĐH Kinh tế -<br>ĐH Huế              |                       |                      |         |
| 27 | TTGS6082 | Trương Thành Nam    | 19-7-1994          |                   | CV TTGSNH          | CN Thừa<br>Thiên Huế | ĐH Kinh tế -<br>ĐH Huế              |                       |                      |         |
| 28 | TTGS6083 | Nguyễn Hữu Quý      | 03-11-1993         |                   | CV TTGSNH          | CN Thừa<br>Thiên Huế | ĐH Luật - ĐH<br>Huế                 |                       |                      |         |
| 29 | TTGS6084 | Hồ Văn Tài          | 26-11-1998         |                   | CV TTGSNH          | CN Thừa<br>Thiên Huế | ĐH Kinh tế<br>Nghệ An               |                       |                      |         |
| 30 | TTGS6085 | Hà Thị Thùy Tâm     |                    | 15-10-1995        | CV TTGSNH          | CN Thừa<br>Thiên Huế | ĐH Ngân hàng<br>TP HCM              |                       |                      |         |
| 31 | TTGS6086 | Văn Viết Thái       | 01-01-1997         |                   | CV TTGSNH          | CN Thừa<br>Thiên Huế | ĐH Kinh tế -<br>ĐH Huế              |                       |                      |         |
| 32 | TTGS6087 | Hà Nguyễn Minh Tuấn | 22-06-2000         |                   | CV TTGSNH          | CN Thừa<br>Thiên Huế | ĐH Quy Nhơn                         |                       |                      |         |
| 33 | TTGS6088 | Nguyễn Huyền Trang  |                    | 30-04-1986        | CV TTGSNH          | CN Thừa<br>Thiên Huế | ĐH Kinh tế -<br>ĐH Huế              |                       |                      |         |



g



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM  
HỆ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC LOẠI C  
NHNN NĂM 2023

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC LOẠI C VÀO LÀM VIỆC TẠI  
MỘT SỐ NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH KHU VỰC BẮC TRUNG BỘ NĂM 2023**

Phòng thi số 04; Vị trí dự thi: Chuyên viên Thanh tra, giám sát ngân hàng

Địa điểm: Nhà Y1 nhánh B - Phòng BIII6 tầng 3, Trường Đại học Sư phạm Huế

Thời gian: Từ 07h00 - 09h30 ngày 20/01/2024

| TT | SBD      | Họ và tên             | Ngày sinh<br>(Nam) | Ngày sinh<br>(Nữ) | Vị trí dự tuyển | Đơn vị dự<br>tuyển | Tốt nghiệp<br>trường       | Miễn thi<br>Ngoại ngữ | Đối tượng<br>ưu tiên | Ghi chú |
|----|----------|-----------------------|--------------------|-------------------|-----------------|--------------------|----------------------------|-----------------------|----------------------|---------|
| 1  | TTGS6045 | Nguyễn Quốc Chính     | 20-12-1994         |                   | CV TTGSNH       | CN Quảng Nam       | ĐH Tài chính -<br>Kế toán  |                       |                      |         |
| 2  | TTGS6046 | Võ Thị Cương          |                    | 01-01-1997        | CV TTGSNH       | CN Quảng Nam       | ĐH Luật - ĐH<br>Huế        |                       |                      |         |
| 3  | TTGS6047 | Nguyễn Quốc Cường     | 14-02-2001         |                   | CV TTGSNH       | CN Quảng Nam       | ĐH Kinh tế -<br>ĐH Đà Nẵng |                       |                      |         |
| 4  | TTGS6048 | Nguyễn Thị Thúy Diễm  |                    | 27-11-2001        | CV TTGSNH       | CN Quảng Nam       | ĐH Kinh tế -<br>ĐH Đà Nẵng |                       |                      |         |
| 5  | TTGS6049 | Hoàng Thị Thu Hằng    |                    | 07-12-1992        | CV TTGSNH       | CN Quảng Nam       | ĐH Kinh tế -<br>ĐH Huế     |                       | Dân tộc<br>Nùng      |         |
| 6  | TTGS6050 | Đỗ Thị Thúy Kiều      |                    | 18-04-1999        | CV TTGSNH       | CN Quảng Nam       | ĐH Nội vụ Hà<br>Nội        |                       |                      |         |
| 7  | TTGS6051 | Đoàn Thị Lai          |                    | 07-10-1996        | CV TTGSNH       | CN Quảng Nam       | ĐH Luật - ĐH<br>Huế        |                       |                      |         |
| 8  | TTGS6052 | Trà Thị Lan           |                    | 26-04-2001        | CV TTGSNH       | CN Quảng Nam       | ĐH Luật - ĐH<br>Huế        |                       |                      |         |
| 9  | TTGS6053 | Trần Nguyễn Ánh Minh  |                    | 04-10-2001        | CV TTGSNH       | CN Quảng Nam       | ĐH Luật TP<br>HCM          |                       |                      |         |
| 10 | TTGS6054 | Doãn Thị Hà My        |                    | 19-09-2001        | CV TTGSNH       | CN Quảng Nam       | ĐH Kinh tế -<br>ĐH Đà Nẵng |                       |                      |         |
| 11 | TTGS6055 | Võ Thị Li Na          |                    | 15-03-1988        | CV TTGSNH       | CN Quảng Nam       | ĐH Kinh tế -<br>ĐH Đà Nẵng |                       |                      |         |
| 12 | TTGS6056 | Nguyễn Phương Nhi     |                    | 26-10-1993        | CV TTGSNH       | CN Quảng Nam       | ĐH Duy Tân                 |                       |                      |         |
| 13 | TTGS6057 | Hồ Thị Niên           |                    | 23-10-1990        | CV TTGSNH       | CN Quảng Nam       | ĐH Quảng Nam               |                       |                      |         |
| 14 | TTGS6058 | Lương Thị Nơ          |                    | 01-01-1991        | CV TTGSNH       | CN Quảng Nam       | ĐH Kinh tế -<br>ĐH Đà Nẵng |                       |                      |         |
| 15 | TTGS6059 | Nguyễn Thị Kim Phương |                    | 27-02-1989        | CV TTGSNH       | CN Quảng Nam       | ĐH Kinh tế TP<br>HCM       |                       |                      |         |
| 16 | TTGS6060 | Võ Thị Tâm            |                    | 30-03-1996        | CV TTGSNH       | CN Quảng Nam       | ĐH Luật TP<br>HCM          |                       |                      |         |
| 17 | TTGS6061 | Phan Thị Hồng Thắm    |                    | 29-11-1998        | CV TTGSNH       | CN Quảng Nam       | ĐH Kinh tế -<br>ĐH Đà Nẵng |                       |                      |         |
| 18 | TTGS6062 | Lê Hồ Ngọc Thanh      |                    | 17-02-1993        | CV TTGSNH       | CN Quảng Nam       | ĐH Duy Tân                 |                       |                      |         |
| 19 | TTGS6063 | Hoàng Thị Ngọc Trang  |                    | 01-04-2000        | CV TTGSNH       | CN Quảng Nam       | ĐH Duy Tân                 |                       |                      |         |
| 20 | TTGS6064 | Ngô Thị Nhật Trinh    |                    | 26-05-1994        | CV TTGSNH       | CN Quảng Nam       | ĐH Quy Nhơn                |                       |                      |         |



| TT | SBD      | Họ và tên                     | Ngày sinh<br>(Nam) | Ngày sinh<br>(Nữ) | Vị trí dự tuyển | Đơn vị dự<br>tuyển | Tốt nghiệp<br>trường   | Miễn thi<br>Ngoại ngữ | Đối tượng<br>ưu tiên  | Ghi chú |
|----|----------|-------------------------------|--------------------|-------------------|-----------------|--------------------|------------------------|-----------------------|-----------------------|---------|
| 21 | TTGS6065 | Phạm Thị Thảo      Trinh      |                    | 18-10-1994        | CV TTGSNH       | CN Quảng<br>Nam    | ĐH Kinh tế TP<br>HCM   |                       |                       |         |
| 22 | TTGS6066 | Nguyễn Thị Thu      Vi        |                    | 19-06-1986        | CV TTGSNH       | CN Quảng<br>Nam    | ĐH Quảng Nam           |                       | Con<br>thương<br>binh |         |
| 23 | TTGS6067 | Võ Thị Hồng      Vỹ           |                    | 08-03-1991        | CV TTGSNH       | CN Quảng<br>Nam    | ĐH Quy Nhơn            | Cử nhân<br>tiếng Anh  |                       |         |
| 24 | TTGS6068 | Huỳnh Trần Thị Thanh      Yên |                    | 05-04-1991        | CV TTGSNH       | CN Quảng<br>Nam    | ĐH Ngân hàng<br>TP HCM |                       |                       |         |

2

